

■ Phụ kiện ● Phụ kiện kèm theo

Đường kính cắt tối đa

Đường kính ngoài của ống (mm) Cỡ ống (inch)		50	100	150	200	250
Kim loại	2" / E-26191					
	4" / E-26200					
	6" / E-26216					
Gang	2" / E-26222					
	5" / E-26244					
	6" / E-26571					
Thép không gỉ	8" / E-26587					

Lưỡi của kiếm có kẹp xích, dùng cho ống gang

Vật liệu	Kiểu cắt	Loại răng	Đường kính cắt tối đa mm	Cỡ ống	TPI	Tổng chiều dài mm	Chiều dài làm việc mm	Độ dày mm	Vật liệu lưỡi	Ghi chú	Cái/hộp	Mã số
Kim loại, Gang, Thép không gỉ	Nặng	Cán & răng so le	61	2"	8	145	117	1.6	Bi-Metal	Dùng cho máy của kiếm có ê-tô xích	5	E-26191 ●
			118	4"		200	172				5	E-26200 ●
			169	6"		260	232				5	E-26216 ●

Lưỡi của kiếm có kẹp xích, dùng cho ống gang - dạng cong

Vật liệu	Kiểu cắt	Loại răng	Đường kính cắt tối đa mm	Cỡ ống	TPI	Tổng chiều dài mm	Chiều dài làm việc mm	Độ dày mm	Vật liệu lưỡi	Ghi chú	Cái/hộp	Mã số
Kim loại, Gang, Thép không gỉ	Nặng	Cán & răng so le	61	2"	8	145	117	1.6	Bi-Metal	Dùng cho máy của kiếm có ê-tô xích	5	E-26222
			145	5"		260	232				5	E-26244
			169	6"		300	272				5	E-26571
			220	8"		350	322				5	E-26587

Bộ kẹp lưỡi S

Bộ phận cố định lưỡi của kiếm mỏng.

Mã số: 1916C6-7



Thời gian sạc

	Sạc nhanh DC40RA	Sạc tiêu chuẩn DC40RC
		
*1 BL4020 2.0Ah	22 phút	30 phút
*1 BL4025 2.5Ah	28 phút	38 phút
*1 BL4040 4.0Ah	45 phút	67 phút
*1 BL4050F 5.0Ah	50 phút	85 phút
BL4080F 8.0Ah	76 phút	170 phút

*1 Pin được đề xuất

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực. (A3-102025-1)

Máy Cưa Kiếm Dùng Pin JR003GZ

Nhiều tốc độ	Đường kính cắt tối đa	ø220 mm (8-5/8")
Phanh điện	Độ xóc	26 mm (1")
Chống khởi động lại	Nhịp cắt	0 - 2,200 l/p
Ổn định tốc độ điện tử	Điều chỉnh tốc độ	800 - 2,200
Khởi động êm	Độ rung	14.9 m/s ² (EN62841-2-11, Chế độ: Cắt ván), 15.3 m/s ² (EN62841-2-11, Chế độ: Cắt xà gỗ), 1.6 m/s ² (EN62841-2-11, Chế độ: Cắt ván), 1.8 m/s ² (EN62841-2-11, Chế độ: Cắt xà gỗ)
Thùng đựng đồ	Độ ồn áp suất	82 dB (A) (EN62841-2-11)
	Độ ồn động cơ	90 dB (A) (EN62841-2-11)
	Độ ồn K	3 dB (EN62841-2-11)
	Kích thước (L x W x H)	583 x 103 x 152 mm (BL4040)
	Trọng lượng	4.5 kg (BL4020) - 6.8 kg (BL4080F)

JR003GZ: Máy không kèm pin, sạc.

Phụ kiện kèm theo:
Xích, lưỡi của kiếm (E-26191) (E-26216), thanh kẹp vật liệu (122J60-3), tay cầm trước (273042-9), trục tay cầm (327F91-5), khóa lục giác 4 (783202-0).

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

Kho 4-5-6, Block 16, 18L1-2, Đường số 3, KCN VSIP II, P. Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC
Khu 5, Số 1, Đường 6, KCN - DT - DV VSIP, P. Từ Sơn, Bắc Ninh
ĐT: 0222 376 5942

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tổ 15 và Số 4 Ngõ 63 Trường Chinh, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236 362 5079 / 0236 362 5179

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH CẦN THƠ
366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5, P. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
ĐT: 0292 389 4358

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH BUỒN MA THUẬT
Số 14, Đường Chi Lăng, P. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
ĐT: 0262 352 4536

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 01 Lê Quang, Dự án Hoàng Huy Riverside, P. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH NHA TRANG
Lô 55-59 Đường 55, Khu đô thị Vinh Diễm Trung, P. Tây Nha Trang, Khánh Hòa
ĐT: 0258 229 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0283 821 5191

Kẹp cố định dễ dàng và chắc chắn
bằng ê-tô xích



Có khả năng cắt ống đường kính lớn



BL
MOTOR

Kiểm soát tốc độ không đổi
Duy trì tốc độ động cơ ổn định khi cắt tải nặng

Tốc độ cắt*
(khoảng)

28 giây

Lượng công việc*
(khoảng)

21 lần cắt

Với pin BL4040

*Cắt ống thép có đường kính ngoài 114 mm

Đường kính cắt
tối đa

220 mm

Khả năng cắt vật liệu dày

Kẹp nhanh và dễ dàng

Lò xo tích hợp trong ê-tô giúp cố định nhanh chóng và chắc chắn.

Cố định tạm thời

Lò xo tích hợp trong ê-tô giúp giữ tạm thời xích tại chỗ khi đang quấn quanh ống.

Cắt hiệu quả nhiều vật liệu khác nhau

Cắt ống gang

Có thể sử dụng mà không cần kẹp xích

Máy có thể sử dụng như máy cưa kiểm tiêu chuẩn mà không cần kẹp xích bằng cách gắn tay cầm trước đi kèm theo máy.

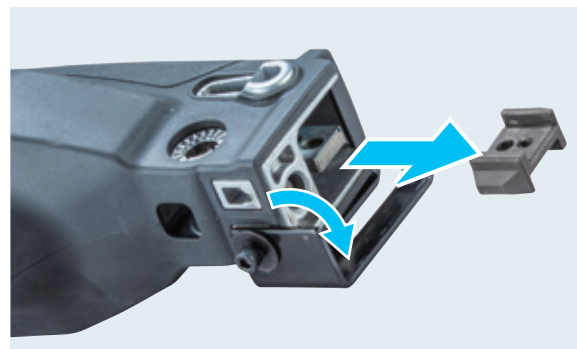


Bộ kẹp lưỡi S
(Phụ kiện bán riêng)
Dùng để lắp lưỡi cưa kiểm mỏng

Tay cầm trước
(Phụ kiện kèm theo)

Bảo trì kẹp lưỡi dễ dàng

Kẹp lưỡi – phụ kiện cần thay thế thường xuyên trong điều kiện làm việc nặng – có thể được thay thế dễ dàng bằng cách nới lỏng bu lông lục giác mà không cần tháo máy.



Có thể điều chỉnh tốc độ hành trình tùy theo vật liệu

Vật liệu	Số hiển thị trên núm vặn	Nhịp cắt
Ống gang	5	0 - 2,200
Ống sắt	4	0 - 1,850
	3	0 - 1,500
	2	0 - 1,150
Ống thép không gỉ	1	0 - 800



Khả năng chống nước cao

XPT

Núm điều chỉnh tốc độ

